TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố T, *ngày 18 tháng 01 năm 2024*

Số: 246/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 3117/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa nuôi con và chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Bà Lâm Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn A xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984

Địa chỉ: số A L, tổ A, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu ông Nguyễn Thanh H1, bà Lâm Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2022 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H1, bà H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông H1, bà H chung sống hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn: vợ chồng hay cãi vã do bất đồng quan điểm cũng như mâu thuẫn về chuyện tiền bạc. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, và ông H1, bà H đã sống ly thân từ tháng 08 năm 2023 cho đến nay. Ông H1, bà H đã tự hàn

gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Ông H1, bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Xét tình trạng hôn nhân của ông H1, bà H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông H1, bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 26/8/2022. Ông H1, bà H thỏa thuận: Giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; ông H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng bắt đầu từ khi quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, ông H1 có trách nhiệm chuyển số tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên vào tài khoản số 3142849765 của bà Lâm Thị H tại Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thỏa thuận này của ông H1, bà H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông H1, bà H xác định không có.

[4] Về nợ chung: Ông H1, bà H xác định không có.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, Tòa án lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H1 và bà Lâm Thị H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2022 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/8/2022 cho ông Nguyễn Thanh H1, bà Lâm Thị H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Thùy L, sinh ngày 26/8/2022 cho bà Lâm Thị H trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; ông Nguyễn Thanh H1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng bắt đầu từ khi quyết định của Tòa có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Vào ngày 30 dương lịch hàng tháng, ông Nguyễn Thanh H1 có trách nhiệm chuyển số tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên vào tài khoản số 3142849765 của bà Lâm Thị H tại Ngân hàng TMCP Đ.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H1, bà H xác định không có.

- Về nợ chung: Ông H1, bà H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh H1, bà Lâm Thị H mỗi người chịu một nửa, được cấn trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông H1, bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000106 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H1, bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS TP Thủ Đức;
- UBND P. Long Phước, TP Thủ Đức.
- VKSND TP Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hợi